

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Chi phí trả trước dài hạn (đơn vị tính: VNĐ)**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí tư vấn trả trước	1.254.232.070	6.898.276.376
Chi phí cải tạo văn phòng và công cụ dụng cụ	720.793.190	1.963.484.017
<b>Tổng Cộng</b>	<b>1.975.025.260</b>	<b>8.861.760.393</b>

**4. Tài sản cố định hữu hình (đơn vị tính: VNĐ)**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>					
Ngày 31 tháng 12 năm 2012	2.609.391.520	78.273.378.386	13.168.207.403	171.274.200	94.222.251.509
Tăng trong kỳ	-	386.633.000	5.837.043.400	17.600.000	6.241.276.400
Mua trong kỳ	-	386.633.000	5.837.043.400	17.600.000	6.241.276.400
Giảm trong năm	-	(18.138.268.852)	(4.500.989.400)	(121.114.200)	(22.760.372.452)
Bán thanh lý	-	(239.900.601)	(4.483.694.400)	-	(4.723.595.001)
Phân loại lại	-	(17.898.368.251)	(17.295.000)	(121.114.200)	(18.036.777.451)
Ngày 30 tháng 9 năm 2013	2.609.391.520	60.521.742.534	14.504.261.403	67.760.000	77.703.155.457
<b>Giá trị hao mòn:</b>					
Ngày 31 tháng 12 năm 2012	1.753.649.765	58.501.766.148	9.914.015.713	68.138.786	70.237.570.412
Tăng trong kỳ	336.951.864	6.336.619.529	947.026.992	18.918.580	7.639.516.965
Khấu hao	336.951.864	6.336.619.529	947.026.992	18.918.580	7.639.516.965
Giảm trong kỳ	-	(16.749.419.867)	(4.460.900.882)	(58.824.036)	(21.269.144.785)
Bán thanh lý	-	(237.940.601)	(4.444.566.725)	-	(4.682.507.326)
Phân loại lại	-	(16.511.479.266)	(16.334.157)	(58.824.036)	(16.586.637.459)
Ngày 30 tháng 9 năm 2013	2.090.601.629	48.088.965.810	6.400.141.823	28.233.330	56.607.942.592
<b>Giá trị còn lại:</b>					
Ngày 31 tháng 12 năm 2012	855.741.755	19.771.612.238	3.254.191.690	103.135.414	23.984.681.097
Ngày 30 tháng 9 năm 2013	518.789.891	12.432.776.724	8.104.119.580	39.526.670	21.095.212.865

(\*) Khoản phân loại lại thành công cụ dụng cụ theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc trích khấu hao tài sản cố định

**5. Tài sản cố định vô hình (đơn vị tính: VNĐ)**

Khoản mục	Phần mềm	Quyền sử dụng đất	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
<b>Nguyên giá:</b>				
Ngày 31 tháng 12 năm 2012	44.337.012.396	109.671.558.000	1.656.576.688	155.665.147.084
Tăng trong kỳ	504.479.000	-	-	504.479.000
Mua mới	504.479.000	-	-	504.479.000
Giảm trong kỳ	(46.641.753)	-	-	(46.641.753)
Phân loại lại	(46.641.753)	-	-	(46.641.753)
Ngày 30 tháng 9 năm 2013	44.794.849.643	109.671.558.000	1.656.576.688	156.122.984.331
<b>Hao mòn lũy kế:</b>				
Ngày 31 tháng 12 năm 2012	33.140.566.300	-	1.595.395.896	34.735.962.196
Tăng trong kỳ	4.854.511.150	-	30.990.672	4.885.501.822
Khấu hao	4.854.511.150	-	30.990.672	4.885.501.822
Giảm trong kỳ	(37.439.518)	-	-	(37.439.518)
Phân loại lại	(37.439.518)	-	-	(37.439.518)
Ngày 30 tháng 9 năm 2013	37.957.637.932	-	1.626.386.568	39.584.024.500
<b>Giá trị còn lại:</b>				
Ngày 31 tháng 12 năm 2012	11.196.446.096	109.671.558.000	61.180.792	120.929.184.888
Ngày 30 tháng 9 năm 2013	6.837.211.711	109.671.558.000	30.190.120	116.538.959.831

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán (đơn vị tính: VNĐ)**

Tiền nộp ban đầu và bổ sung hàng năm	13.401.458.145
Tiền lãi phân bổ hàng năm	4.081.453.651
<b>Tổng Cộng</b>	<b>17.482.911.796</b>

**7. Các khoản phải thu (đơn vị tính: VNĐ)**

Chi tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>1. Phải thu khách hàng</b>	<b>420.145.496.362</b>	<b>499.788.484.016</b>
- Phải thu KH về nghiệp vụ hợp tác đầu tư	-	1.300.000.000
- Phải thu KH về nghiệp vụ ký quỹ	337.373.897.088	185.273.928.623
- Phải thu các khoản ứng trước tiền bán chứng khoán cho người đầu tư	18.598.753.184	203.554.006.741
- Phải thu trái phiếu vinashin	60.000.000.000	60.000.000.000
- Phải thu từ quỹ SSIVF	-	14.593.307.741
- Phải thu phí tư vấn	3.815.324.668	34.703.719.489
- Phải thu khác	357.521.422	363.521.422
<b>2. Phải thu hoạt động giao dịch Chứng khoán</b>	<b>18.130.668.074</b>	<b>48.511.192</b>
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	48.890.074	48.511.192
- Phải thu Sở GD Chứng khoán TP HCM	18.081.778.000	-
<b>3. Thuế GTGT khấu trừ</b>	<b>58.891.766</b>	<b>119.318.128</b>
<b>4. Phải thu khác</b>	<b>1.031.189.105.425</b>	<b>811.353.953.245</b>
- Phải thu tổ chức phát hành – cổ tức, trái tức	38.446.930.522	43.088.096.346
- Phải thu vốn và lãi ủy thác đầu tư ngắn hạn	552.329.347.127	474.168.667.218
- Phải thu lãi hợp đồng tiền gửi	10.637.797.034	19.015.455.188
- Phải thu hợp đồng môi giới trái phiếu – tiền cọc	427.000.000.000	272.100.000.000
- Phải thu lãi sản phẩm tài chính và kinh doanh vốn	-	150.944.442
- Phải thu khác	2.775.030.742	2.830.790.051

**8. Ứng trước cho người bán:**

Chi tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Ứng trước cho người bán	6.659.665.031	3.838.358.019

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****9. Phải thu dài hạn khác:**

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Phải thu vốn ủy thác đầu tư dài hạn	1.136.453.170.365	1.089.935.425.884
- Phải thu lãi HĐ ủy thác đầu tư dài hạn	137.842.079.374	103.602.489.438
<b>Cộng</b>	<b>1.274.295.249.739</b>	<b>1.193.537.915.322</b>

**10. Dự phòng các khoản phải thu (đơn vị tính: VNĐ)**

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Dự phòng phải thu khó đòi –Trái Phiếu Vinashin	(56.934.246.575)	(56.934.246.575)
- Dự phòng phải thu khó đòi phí tư vấn	(433.300.000)	(433.300.000)
- Dự phòng phải thu quỹ SSIVF	-	(8.817.289.059)
- Dự phòng giảm giá chứng khoán ủy thác ngắn hạn	(95.172.167.165)	(148.250.672.187)
- Dự phòng giảm giá chứng khoán ủy thác dài hạn	(102.587.463.673)	(100.140.278.186)
<b>Cộng</b>	<b>(255.127.177.413)</b>	<b>(314.575.786.007)</b>

**11. Các khoản chi phí phải trả (đơn vị tính: VNĐ)**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí phải trả SGDCK & TTLKCK	1.701.154.901	2.160.248.269
Phải trả SSIAM tiền phí quản lý danh mục	1.670.624.758	1.309.625.784
Chi phí lãi hợp đồng bán và cam kết mua lại chứng khoán, hợp đồng hợp tác kinh doanh phải trả, hợp đồng đặt cọc môi giới chứng khoán	8.139.234.089	3.061.382.759
Chi phí đào tạo, hội thảo, tư vấn	600.000.000	425.000.000
Phí kiểm toán	267.015.000	468.630.000
Trích trước 1/2 lương tháng 13	3.478.009.825	-
Chi phí phải trả khác	1.571.607.058	2.632.151.525
<b>Tổng Cộng</b>	<b>17.427.645.631</b>	<b>10.057.038.337</b>

**12. Người mua trả tiền trước (đơn vị tính: VNĐ)**

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Ứng trước phí tư vấn của khách hàng	4.186.951.250	4.040.373.750
- Ứng trước tiền mua chứng khoán của khách hàng	116.229.894.057	95.009.400.000
<b>Tổng Cộng</b>	<b>120.416.845.307</b>	<b>99.049.773.750</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****13. Các khoản phải trả, phải nộp khác (đơn vị tính: VNĐ)**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	50.421.302	36.221.838
Phải trả hợp đồng mua bán chứng khoán	335.539.200.000	17.690.685.976
Phải trả HĐ Hợp tác kinh doanh	-	48.914.282.437
Phải trả cho khách hàng nước ngoài	5.380.282.712	1.065.450.092
Phải trả công ty con	-	1.307.750.000
Phải trả NĐT – khoản nhận ký quỹ ngắn hạn để thực hiện việc môi giới chứng khoán cho khách hàng	1.613.755.721.442	1.114.504.309.449
Các khoản khác	3.734.847.820	7.503.404.124
<b>Tổng Cộng</b>	<b>1.958.460.473.276</b>	<b>1.191.022.103.916</b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (đơn vị tính: VNĐ)**

Các khoản thuế	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế Giá trị gia tăng	30.339.240	5.269.593.349
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	10.281.069.499	9.111.512.048
Thuế Thu nhập cá nhân	1.055.823.200	2.803.348.791
Thuế Thu nhập cá nhân nộp hộ	1.385.682.516	409.429.587
Các loại thuế khác	767.326.472	848.665.436
<b>Cộng</b>	<b>13.520.240.927</b>	<b>18.442.549.211</b>

**Bảng ước tính thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành 9 tháng đầu năm 2013: (đơn vị tính: VNĐ)**

<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>311.367.224.144</b>
<i>Các khoản điều chỉnh giảm:</i>	
- Các khoản thu nhập cổ tức không chịu thuế	(75.168.589.550)
- Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết 31.12.2012	(177.751.666.705)
- Dự phòng giảm giá chứng khoán chưa niêm yết 30.09.2013	190.158.918.259
- DP phải thu khó đòi - TP Vinashin	(12.000.000.000)
Tổng lợi nhuận tính thuế theo thuế suất 25%	236.605.886.148
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp ước tính phải nộp lũy kế đến 30.09.2013</b>	<b>59.151.471.537</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

**15. Vốn chủ sở hữu (đơn vị tính: VNĐ)**

**15.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu Quỹ	Quỹ dự trữ pháp định và dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>	<b>3.526.117.420.000</b>	<b>340.921.476.378</b>	<b>(89.246.186.000)</b>	<b>289.383.181.436</b>	<b>921.016.945.812</b>	<b>4.988.192.837.626</b>
Tăng vốn theo QĐ 26/2012/QĐ-CTHĐQT ngày 14/11/2012	11.832.000.000	4.022.880.000	-	-	-	15.854.880.000
Trích quỹ dự trữ bắt buộc theo nghị quyết 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ(5% LN sau thuế)	-	-	-	23.214.968.908	(23.214.968.908)	-
Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo nghị quyết 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ (5% LN sau thuế)	-	-	-	23.214.968.908	(23.214.968.908)	-
Trích quỹ khen thưởng theo nghị quyết 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ(3% LN sau thuế)	-	-	-	-	(13.928.981.345)	(13.928.981.345)
Trích thù lao HĐQT&BKS theo nghị quyết 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ	-	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Trích quỹ phúc lợi theo nghị quyết 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ(2% LN sau thuế)	-	-	-	-	(9.285.987.563)	(9.285.987.563)
Trích quỹ từ thiện theo nghị quyết 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ(1% LN sau thuế)	-	-	-	-	(4.642.993.782)	(4.642.993.782)
Cổ tức phải trả cổ đông năm 2012 theo nghị quyết 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ(10% mệnh giá)	-	-	-	-	(350.748.034.000)	(350.748.034.000)
Điều chỉnh bổ sung chi phí thuế TNDN 2012 theo quyết toán	-	-	-	-	(709.407.304)	(709.407.304)
Lợi nhuận sau thuế đến 30 tháng 9 năm 2013	-	-	(131.760)	-	252.317.565.496	252.317.565.496
Mua Cổ phiếu Quỹ	-	-	-	-	-	(131.760)
<b>Tại ngày 30 tháng 9 năm 2013</b>	<b>3.537.949.420.000</b>	<b>344.944.356.378</b>	<b>(89.246.317.760)</b>	<b>335.813.119.252</b>	<b>746.589.169.498</b>	<b>4.876.049.747.368</b>

Ngày 28 tháng 01 năm 2013, Công ty đã hoàn tất việc phát hành 1.183.200 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 01/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2011 và Nghị quyết số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2012 của Đại hội đồng Cổ đông. Theo đó, Vốn đầu tư của chủ sở hữu và Thặng dư vốn cổ phần trong kỳ tăng lên tương ứng là 11.832.000.000 đồng và 4.022.880.000 đồng. Công ty đã nhận được Quyết định chấp thuận tăng vốn điều lệ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào ngày 01 tháng 3 năm 2013 ghi nhận mức vốn điều lệ mới là 3.537.949.420.000 đồng và đã cập nhật Điều lệ với số vốn mới.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****15.2 Cổ phiếu**

	Ngày 30 tháng 9 năm 2013	Ngày 31 tháng 12 năm 2012
<b>Số lượng cổ phiếu được phép phát hành</b>	<b>353.794.942</b>	<b>352.611.742</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã phát hành</b>	<b>353.794.942</b>	<b>352.611.742</b>
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ	353.794.942	352.611.742
- Cổ phiếu phổ thông	353.794.942	352.611.742
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và chưa được góp vốn đầy đủ	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu quỹ</b>	<b>(3.046.908)</b>	<b>(3.046.900)</b>
Cổ phiếu quỹ do công ty nắm giữ	(3.046.908)	(3.046.900)
- Cổ phiếu phổ thông	(3.046.908)	(3.046.900)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu quỹ do công ty con của Công ty nắm giữ	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>350.748.034</b>	<b>349.564.842</b>
- Cổ phiếu phổ thông	350.748.034	349.564.842
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****16. Tài sản thuế TNDN hoãn lại**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	52.789.729.566	52.687.916.677
<b>Cộng</b>	<b>52.789.729.566</b>	<b>52.687.916.677</b>

**17. Vay và Nợ ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay thấu chi BIDV (*)	74.841.302.311	267.728.021.077
Vay ngắn hạn ngân hàng Exim	-	90.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>74.841.302.311</b>	<b>357.728.021.077</b>

(\*) Đây là khoản vay thấu chi tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt nam ("BIDV") tỷ lệ lãi suất thực áp dụng cho các khoản vay thấu chi ngân hàng từ 8% đến 10,8%, chi tiết:

Số đầu năm	267.728.021.077
Phát sinh tăng	1.592.975.237.053
Phát sinh giảm	1.785.861.955.819
Số cuối kỳ	74.841.302.311

**18. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán (đơn vị tính: VNĐ):**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả tiền gửi giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	782.951.404.686	672.221.482.487
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	63.239.986.600	238.080.145.000
<b>Cộng</b>	<b>846.191.391.286</b>	<b>910.301.627.487</b>

**19. Chi tiết doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn (đơn vị tính: VNĐ)**

	Quý 3-2013	Quý 3-2012
Cổ tức	21.743.198.150	32.886.433.900
Trái tức	17.267.517.809	17.422.460.274
Lãi bán cổ phiếu, trái phiếu	7.177.020.125	3.868.916.327
Doanh thu tự doanh từ UTDM tại SSIAM	7.966.083.551	27.600.284.984
Doanh thu hoạt động đầu tư khác	770.080.000	772.660.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>54.923.899.635</b>	<b>82.550.755.485</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****20. Chi tiết doanh thu khác (đơn vị tính: VNĐ)**

	<b>Quý 3-2013</b>	<b>Quý 3-2012</b>
Lãi tiền gửi	75.430.332.527	70.356.188.997
Doanh thu phí ứng trước	1.241.223.623	1.890.084.964
Doanh thu từ nghiệp vụ ký quỹ	14.478.164.257	8.620.705.595
Doanh thu khác	775.621.971	588.368.754
<b>Tổng cộng</b>	<b>91.925.342.378</b>	<b>81.455.348.310</b>

**21. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán (đơn vị tính: VNĐ)**

	<b>Quý 3-2013</b>	<b>Quý 3-2012</b>
Chi phí môi giới chứng khoán	7.020.891.108	6.420.986.808
Chi phí tự doanh chứng khoán	5.247.918.397	3.704.552.887
Chi phí bảo lãnh	-	-
Chi phí hoạt động tư vấn	-	-
Chi phí dự phòng	32.954.172.032	83.690.552.530
Chi phí vốn kinh doanh chứng khoán	38.870.779.371	33.508.529.958
Trả lãi nhà đầu tư	2.328.053.103	3.186.639.416
Trả lãi tiền vay	177.773.913	745.386.611
Chi phí khác	36.364.952.355	29.576.503.931
Chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh chứng khoán	51.124.205.218	47.997.960.701
Chi phí nhân viên	25.813.729.973	23.755.036.299
Chi phí vật liệu, VPP, công cụ	1.303.224.274	564.851.813
Chi phí khấu hao và phân bổ	3.621.254.830	6.310.572.219
Chi phí thuê văn phòng	6.400.915.596	6.430.420.764
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.963.828.324	10.898.595.657
Chi phí khác	2.021.252.221	38.483.949
<b>Tổng cộng</b>	<b>135.217.966.126</b>	<b>175.322.582.884</b>

**22. Chi phí quản lý doanh nghiệp (đơn vị tính: VNĐ)**

	<b>Quý 3-2013</b>	<b>Quý 3-2012</b>
Chi phí nhân viên	2.511.856.139	2.206.209.000
Chi phí khấu hao và phân bổ	83.606.250	83.606.250
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.000	
Chi phí dự phòng	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.595.477.389</b>	<b>2.289.815.250</b>

**23. Thu nhập khác**

	<b>Quý 3-2013</b>	<b>Quý 3-2012</b>
<b>Thu nhập khác</b>		
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	909.090.909	
Thu nhập từ lãi phạt thực hiện hợp đồng	17.656.249.999	
Thu nhập khác	254.140.497	2.353.301
	<b>18.819.481.405</b>	<b>2.353.301</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Lỗ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	1.960.000	
Chi phí khác	4.154.049	6
	<b>6.114.049</b>	<b>6</b>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>18.813.367.356</b>	<b>2.353.295</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****24. Nghiệp vụ với các bên có liên quan:**

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Quỹ đầu tư thành viên SSI	Công ty con 80% sở hữu
Công ty TNHH Tư Vấn và đầu tư NDH Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị SSI cũng là chủ đầu tư vốn vào Công ty TNHH
Công ty TNHH NDH Việt Nam	Chủ tịch Hội đồng quản trị SSI cũng là chủ đầu tư vốn vào Công ty TNHH
Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Công ty con 100% sở hữu
Công ty CP Đầu Tư Đường Mặt Trời	Công ty nhận vốn đầu tư và có Chủ tịch HĐQT là em của Chủ tịch HĐQT SSI
Ngân Hàng ANZ	Cổ đồng chiến lược
Daiwa Securities Group Inc	Cổ đồng chiến lược
Công ty CP Xuyên Thái Bình (PAN)	Chủ tịch Hội đồng quản trị SSI cũng là chủ tịch Hội đồng quản trị của PAN, Phó Tổng Giám đốc Công ty PAN là Trưởng Ban Kiểm soát của SSI

**Các khoản phải thu:**

<b>Công ty liên quan</b>	<b>Số đầu quý Phải thu</b>	<b>Tăng trong quý</b>	<b>Giảm trong quý</b>	<b>Số cuối quý Phải thu</b>
<b>Quỹ đầu tư thành viên</b>				
Góp vốn đầu tư	312.000.000.000	-	-	312.000.000.000
<b>Công ty TNHH NDH Việt Nam</b>				
Phí giao dịch chứng khoán	-	53.864.904	53.864.904	-
Phí ứng trước tiền bán chứng khoán	-	23.591.017	23.591.017	-
<b>Công ty CP Đầu Tư Đường Mặt Trời</b>				
Góp vốn đầu tư	14.999.990.000	-	-	14.999.990.000
Phí giao dịch chứng khoán	-	27.765.068	27.765.068	-
Đặt cọc môi giới mua bán trái phiếu	227.000.000.000	270.000.000.000	70.000.000.000	427.000.000.000
Lãi đặt cọc môi giới mua bán trái phiếu	-	17.656.249.999	17.656.249.999	-
<b>Cty CP Xuyên Thái Bình</b>				
Phí hợp đồng tư vấn	480.000.000	369.700.000	849.700.000	-
<b>Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI</b>				
Góp vốn đầu tư	30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
Phí giao dịch chứng khoán	-	383.018.218	383.018.218	-
Ủy thác danh mục đầu tư	1.663.026.503.469	35.000.000.000	41.000.000.000	1.657.026.503.469
<b>Ngân Hàng ANZ</b>				
Tiền gửi của nhà đầu tư	75.604.333	16.500	10.016.500	65.604.333

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)****Các khoản phải trả:**

Công ty liên quan	Số đầu quý Phải trả	Tăng trong quý	Giảm trong quý	Số cuối quý Phải trả
<b>Công ty CP Đầu Tư Đường Mặt Trời</b> Đặt cọc môi giới mua bán trái phiếu Lãi tiền đặt cọc môi giới mua bán trái phiếu Tiền thuê mặt bằng	- - -	260.722.208.333 22.208.333 3.640.692.916	232.522.208.333 22.208.333 3.640.692.916	28.200.000.000 - -
<b>Công ty TNHH Tư Vấn và đầu tư NDH Việt Nam</b> Nhận cọc môi giới chứng khoán Lãi nhận cọc môi giới chứng khoán	580.848.734 2.589.939	5.733.657 5.941.203	586.582.391 8.531.142	- -
<b>Công ty CP Xuyên Thái Bình</b> Ứng mua chứng khoán Ứng trước hợp đồng tư vấn Chi phí thuê kho và dịch vụ	50.100.000.000 - 150.251.277	- 30.000.000 194.718.876	- - 344.970.153	50.100.000.000 30.000.000 -
<b>Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI</b> Phí quản lý danh mục	1.658.160.256	5.085.255.229	5.072.790.727	1.670.624.758
<b>Công ty TNHH NDH Việt Nam</b> Trả cổ tức bằng tiền	-	28.705.036.000	28.705.036.000	-
<b>Ngân Hàng ANZ</b> Trả cổ tức bằng tiền	-	61.934.420.000	61.934.420.000	-
<b>Daiwa Securities Group Inc</b> Trả cổ tức bằng tiền	-	35.471.420.000	35.471.420.000	-

*Các giao dịch với các bên liên quan khác :*

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong Quý 3/2013 là 2.649.939.008 đồng (bao gồm cả thuế Thu nhập cá nhân và các khoản bảo hiểm bắt buộc).

**25. Thuyết minh bổ sung**

Tại ngày 30.09.2013, tỷ lệ sở hữu (biểu quyết) của phần tự doanh công ty và phần ủy thác tại công ty con SSIAM trên số lượng cổ phiếu lưu hành của các mã cổ phiếu như sau:

Số TT	Mã cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (biểu quyết)
1	BBC	19.98%
2	GIL	19.98%
3	HVG	19.94%
4	LAF	19.92%
5	NSC	19.73%
6	PAN	19.12%
7	TMS	19.98%
8	VFG (*)	20.04%
9	SSC	19.83%
10	ELC	19.98%

(\*) Tỷ lệ sở hữu VFG tăng từ 19.94% ngày 25 tháng 9 năm 2013 lên 20.04% kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2013 do công ty VFG tăng số lượng cổ phiếu quỹ từ 51.610 lên 74.110. Trong quý 4/2013, Công ty sẽ bán ra tương ứng với tỷ lệ với số lượng cổ phiếu quỹ đã được mua để duy trì tỷ lệ dưới 20% theo quy định.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN**

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2013

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Lợi nhuận trước thuế Quý 3/2013 của Công ty là 62.890.855.768 đồng, trong đó đã có 51.377.109.597 đồng là chi phí dự phòng giảm giá chứng khoán của ELC, GIL, LAF và đã có 11.552.825.000 đồng là cổ tức nhận được trong kỳ của VFG, NSC, SSC. Các khoản chi phí dự phòng và cổ tức này sẽ không được tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất quý 3/2013 do các công ty này là các công ty liên kết trong báo cáo tài chính hợp nhất của SSI. Kết quả hoạt động kinh doanh quý 3/2013 của các công ty liên kết này sẽ được ghi nhận vào kết quả kinh doanh hợp nhất quý 3/2013 của Công ty theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

TPHCM, ngày 18 tháng 10 năm 2013

Người Lập Biểu

**Dương Hữu Mùi**

Kế Toán Trưởng

**Hoàng Thị Minh Thủy**

Phó Tổng Giám Đốc

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN  
SÀI GÒN**

**Nguyễn Hồng Nam**